TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 582/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 9 - 2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Sơn Hùng

Ông Huỳnh Tấn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 483/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 505/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 582/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Mỹ V, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp LĐ, xã ÔLV, huyện CP, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: 300-304, đường LL, khóm CL1, phường CPB, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Dương Văn S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 8, ấp LĐ, xã ÔLV, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2023 và quá trình tố tụng bà Trịnh Thị Mỹ V trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Dương Văn S tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống lúc đầu đầm ấm, hạnh phúc. Nhưng về sau này đời sống vợ chồng không còn hòa hợp, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn kéo dài khoảng 04, 05 năm nay, gia đình hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được nên vợ

chồng đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Dương Văn S.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông Dương Văn S cố tình vắng mặt không có lý do, không có thiện chí hoà giải nên đề nghị Toà án không tiếp tục tiến hành hoà giải mà sớm đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn ông Dương Văn S vắng mặt các lần toà án triệu tập không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên toà,

Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Chủ tọa phiên tòa đã công bố đơn khởi kiện và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm về vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trịnh Thị Mỹ V đối với ông Dương Văn S; Về con chung, tài sản chung và nợ chung đề nghị không xem xét giải quyết; Về án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Bà Trịnh Thị Mỹ V tranh chấp ly hôn với ông Dương Văn S. Do đó, HĐXX xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn. Ông Dương Văn S có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tài liệu, chứng cứ: Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã tống đạt thông báo kết quả phiên họp cho ông Dương Văn S. Do đó, Toà án xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công khai, tiếp cận để giải quyết vụ án theo quy định.

[1.3] Về sự vắng mặt, có mặt của đương sự: Bà Trịnh Thị Mỹ V vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Dương Văn S vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Dương Văn S và bà Trịnh Thị Mỹ V là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

HĐXX thấy rằng, bà Trịnh Thị Mỹ V và ông Dương Văn S đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú. Do đó, hôn nhân giữa bà Trịnh Thị Mỹ V và ông Dương Văn S là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Bà Trịnh Thị Mỹ V cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên ông bà đã sống ly thân hơn 04 tháng tính thời điểm xét xử. HĐXX thấy rằng, quá trình chuẩn bị xét xử toà án đã thực hiện thủ tục hoà giải để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Dương Văn S đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ ông Dương Văn S không còn mong muốn tiếp tục đoàn tụ.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định, *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Tuy nhiên, bà Trịnh Thị Mỹ V và ông Dương Văn S đã ly thân khoảng 04 tháng nay là một khoảng thời gian dài, điều này thể hiện ông bà đã không thực hiện được tình nghĩa của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do đó, ông bà đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng yêu cầu ly hôn của bà Trịnh Thị Mỹ V đối với ông Dương Văn S là phù hợp các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung:

HĐXX thấy rằng, bà Trịnh Thị Mỹ V và ông Dương Văn S không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

HĐXX thấy rằng, bà Trịnh Thị Mỹ V không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Dương Văn S không có ý kiến đối với vấn đề này và nợ chung của vợ chồng nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà Trịnh Thị Mỹ V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Dương Văn S không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trịnh Thị Mỹ V đối với ông Dương Văn S. Bà Trịnh Thị Mỹ V được ly hôn với ông Dương Văn S .

Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 12/01/2017 của UBND xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Không có.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí:

Bà Trịnh Thị Mỹ V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005831 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, đương sự có mặt tính kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- UBND xã Ô Long Vĩ, H.Châu Phú;
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Hòa